PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Tịnh Không Pháp Sư chủ giảng
Tại Cư Sĩ Lâm Singapore
Tháng 11 năm 1994
Chuyển ngữ: Cư sĩ Thanh Trí
Biên soạn: Gia đình cư sĩ Diệu Âm Diệu Bảo
Biên tập: Cư sĩ Thiện Đức

TẬP 4

Chúng tôi xin đọc một đoạn kinh văn:

"***Nguyện ư vô lượng thế giới thành Đẳng Chánh Giác. Xả Đâu-suất, giáng vương cung, khí vị xuất gia, khổ hạnh học đạo. Tác tư thị hiện, thuận thế gian cố***".

(Nguyện ở vô lượng thế giới chứng Phật quả. Rời cung trời Đâu-suất, giáng sinh vào cung vua, bỏ ngôi vị mà xuất gia, khổ hạnh học đạo. Thị hiện như thế để thuận theo thế gian).

Phần trước nói đến những vị Đại Thánh dự hội. Trí huệ và đức năng của họ hiển thị một cách rất cụ thể. Trong hạnh Bồ-tát, Phổ Hiền hạnh là thù thắng nhất, họ đều tu Hạnh Phổ Hiền, đồng tâm đồng nguyện với Phật. Tận hư không khắp pháp giới, lấy pháp môn này để tiếp dẫn quảng đại chúng sanh. Phần dưới cho chúng ta một thí dụ: Những bậc Thánh giả này, giống với chỗ nói trong phẩm Phổ Môn của kinh Pháp Hoa là: nên dùng thân gì để độ được thì họ liền hiện thân đó.

Giống như ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ-tát, ba mươi hai là ba mươi hai loại. Trong mỗi loại đó, sự tướng ứng hóa, thực tế mà nói là vô lượng vô biên, hiển thị ra đức năng của những vị Bồ-tát này. Chỗ này cho chúng ta một tỉ dụ, "*Ưng dĩ Phật thân nhi đắc độ giả, tức hiện Phật thân nhi vi thuyết Pháp*" (nên dùng thân Phật để độ được thì hiện thân Phật để thuyết pháp). Chúng ta xem đoạn này là ví dụ hiện thân Phật, nếu cần dùng thân Bồ-tát thì Ngài liền hiện thân Bồ-tát mà thuyết pháp. Chỗ này là nêu lên hiện thân Phật, tức là "*nguyện ư vô lượng thế giới thành Đẳng Chánh Giác*" (Nguyện ở vô lượng thế giới chứng Phật quả). Đây chính là hiện thân Phật. Các vị phải biết tuy hiện thân Phật nhưng vẫn dùng pháp môn niệm Phật để giáo hóa tất cả chúng sanh niệm Phật thành Phật. Bởi vì pháp môn này là pháp môn đệ nhất, là pháp môn viên mãn, cứu cánh, là

pháp môn giúp tất cả chúng sanh bình đẳng được độ, thật sự là thù thắng không gì sánh bằng.

Phần dưới đây nói đến **tám tướng thành đạo**. Điều này chư vị đồng tu đều rất quen thuộc, nhưng trong đó có chỗ đáng để chúng ta học hỏi nên chúng ta không thể bỏ qua. "*Xả Đâu-suất*", Bồ-tát muốn đến thế gian này thị hiện thành Phật thì phải rời khỏi trời Đâu-suất. Hoàn cảnh sinh hoạt của trời Đâu-suất rất tốt, vô cùng vui sướng, vô cùng tự tại. Đâu-suất là Phạn ngữ, dịch sang nghĩa Trung Quốc là "Tri túc" (biết đủ), Đâu-suất thiên tức là Tri Túc thiên. Tri túc thì thường lạc. Hiện tại trên thế gian này có rất nhiều người đích thực có địa vị rất cao, có rất nhiều tiền bạc, nhưng họ vẫn rất khổ, vì sao lại khổ? Vì không tri túc. Có tiền tài rồi lại muốn có thêm, nhiều rồi lại muốn nhiều thêm, cái này mới thật là khổ. Tri túc thì vui ngay. Tri túc là gì? Người tri túc không mong cầu, người đến mức độ vô cầu thì như tục ngữ chúng ta nói là "phẩm cách tự nhiên cao". Thật sự được vui là tri túc. Tầng trời này gọi là trời Tri Túc, tất cả Đẳng Giác Bồ-tát, Bổ Xứ Tôn giả, Bổ Xứ tức là Hậu Bổ Phật, đều từ trời Đâu-suất giáng xuống. Chỗ này mang ý nghĩa biểu pháp rất sâu. Nói cách khác, Bồ-tát tu hành, nếu chưa đến mức tri túc thì công phu của Bồ-tát chưa viên mãn, họ vẫn chưa biết đủ mà, tri túc rồi thì thành Phật ngay. Trong các bộ kinh lớn chúng ta thấy Bồ-tát cũng tham, tham độ chúng sanh, tham công đức, cho nên họ vẫn chưa biết đủ. Biết đủ rồi thì thành Phật ngay, chúng ta nhất định phải ghi nhớ việc này. Bất luận là thế pháp hay xuất thế pháp đều phải biết đủ. Ví dụ, hiện nay chúng ta học Phật Pháp, kinh điển của Phật pháp rộng lớn bao la như biển cả. Hiện nay chúng ta thấy Đại Tạng Kinh đều dùng loại chữ nhỏ để xuất bản, bìa dày như vậy mà vẫn phải có đến một trăm quyển. Nếu xem qua một lần từ đầu đến cuối thì phải mất bao nhiêu năm mới có thể xem hết. Thứ nào cũng muốn học, Tông Phái nào cũng muốn học, pháp môn nào cũng muốn học, bộ kinh luận nào cũng muốn học, đó gọi là tham, như vậy thì không buông xả được. Chúng ta biết đủ, một bộ kinh tức là một bộ kinh Vô Lượng Thọ là được rồi. Như Cổ Đức nói: "Tam tạng mười hai bộ nhường cho những người không biết đủ đi ngộ, tám vạn bốn ngàn hạnh nhường cho người không biết đủ đi hành". Còn chúng ta biết đủ rồi, một bộ kinh, một câu A-di-đà Phật, điều này vui biết mấy. Biết đủ thì vui. Tu hành cũng như thế, nhất định phải biết đủ. Nội dung của bộ kinh này đã bao hàm hết tất cả kinh, phía trước đã báo cáo cùng quý vị rồi, cho nên phải xả được, phải buông xuống được. **Xả Đâu-suất,** trong tám tướng thành đạo thì tướng thứ nhất là giáng sanh.

"***Giáng vương cung***" là **tướng thứ hai và thứ ba**: Giáng vương cung, Phật ứng hóa đến thế gian này, tuyệt đối không giáng sanh vào gia đình dân dã bình thường, vì sao? Vì sức ảnh hưởng không lớn, chúng ta là thân nghiệp báo, tự mình không thể làm chủ, nghiệp lực dẫn bạn đi đầu thai, khi gặp duyên thì không thể không đi. Phật, Bồ-tát là nguyện lực, không phải nghiệp lực. Nguyện lực thì có thể tùy mình lựa chọn, cho nên các Ngài nhất định chọn vào gia đình quốc vương để giáng sanh. Sau khi hạ sanh là thân phận Thái Tử. Sau đó xuất gia mới thật là hy hữu. Người thế gian từ sáng đến tối đầu óc toàn suy nghĩ những thứ danh văn lợi dưỡng, từ sáng đến tối bận rộn cũng là danh văn lợi dưỡng. Bồ-tát giáng sanh vào vương cung, danh văn lợi dưỡng đều đầy đủ cả. Nếu nói về địa vị thì tương lai Ngài là quốc vương. Người Trung Quốc gọi là "quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải". Phú quý, danh lợi của thế gian Ngài đều có đầy đủ, Ngài có thể buông bỏ để xuất gia khiến chúng ta phải nghiêm túc mà suy nghĩ. Chúng ta ngày ngày tranh danh đoạt lợi, còn Ngài thì vì sao không cần? Cách làm này có thể khiến chúng ta khai ngộ, khiến chúng ta hiểu rõ ý nghĩa chân chánh của kiếp người, giá trị chân chánh của kiếp người, phải có niềm vui, hạnh phúc chân chánh thì người này mới không uổng qua một đời. Một đời đều là khổ cực, một đời đều là bận rộn, không hiểu vì ai mà bận rộn. Người này thật đáng thương. Trong kinh Phật thường nói: "*Khả lân mẫn giả*" (kẻ đáng thương xót), không hiểu bận rộn vì ai? Cổ nhân cũng nói: Vì ai mà cực khổ? Vì ai mà bận rộn? Họ không biết. Họ đáng thương biết bao. Thậm chí bận rộn để được cái gì? Bận rộn đến ba bữa cơm cũng không có thời giờ ăn, bạn bảo đáng thương biết mấy. Ăn không ngon, ngủ không yên, suốt ngày bận rộn đến tối, địa vị họ dù có cao hơn, tiền bạc có nhiều hơn đi nữa cũng chỉ là những người rất đáng thương. Họ không hạnh phúc như chúng ta, chúng ta ba bữa cơm ăn đúng giờ, tối ngủ rất thoải mái, như vậy rất có phước báo, rất vui vẻ, rất hạnh phúc.

Giáng sanh trong hoàng cung là hai tướng trong tám tướng thành đạo. Một tướng là đầu thai, một tướng là ra đời trong hoàng cung. **Khí vị xuất gia** là **tướng thứ tư** trong tám tướng. Ngài xả bỏ ngôi vua, xả bỏ phú quý để đi xuất gia. Nếu không phải là người có trí huệ chân chánh, người triệt để hiểu rõ chân tướng sự thật thì họ không thể làm nổi. Người thế gian đều bị mê hoặc trong danh lợi, liều mạng mà cướp đoạt, bây giờ không phải là tranh thủ mà là cướp đoạt, "tranh danh đoạt lợi". Ngài xả bỏ hết, vì sao? Vì Ngài thật sự giác ngộ rồi, thật sự hiểu rõ rồi, những thứ này là giả, là không, là phiền phức, là đau khổ, tuyệt đối không phải là hạnh phúc, không phải vui vẻ. Tôi vừa nói: Người có tiền, có địa vị, suốt ngày

bận rộn ngay đến thì giờ ăn cơm cũng không có, thì giờ ngủ nghỉ cũng không có, bạn bảo đáng thương biết bao. Còn Ngài hiểu rồi, Ngài ngộ rồi, không cần nữa, đồ giả mà nên Ngài xuất gia đi tu đạo, khổ hạnh học đạo. "Khổ hạnh", người thế gian nghĩ rằng người xuất gia rất khổ, đây là dùng nhãn quan của thế tục để nhìn. Kỳ thật họ là người vui sướng nhất. Kiếp người ở thế gian này không có gì vui sướng bằng điều này. Tôi lúc mới xuất gia thọ giới, vị Hòa Thượng truyền giới của chúng tôi là Đạo Nguyên lão Pháp Sư đã kể cho chúng tôi một câu chuyện, câu chuyện này có thật:

Vào năm đầu dân quốc, lúc Ngài còn là một chú tiểu. Ngài thấy trong thôn của Ngài có một người ăn xin, người ăn xin này sống rất đắc ý, rất tự tại, mỗi ngày ra ngoài xin cơm, tối đến tùy tiện vào trong miếu cũ ngủ một giấc. Sau này con của ông giàu có, là tài chủ của địa phương đó, đương nhiên mọi người liền nói: "Anh xem gia thế của anh lớn như vậy, giàu như vậy, tại sao anh để cha anh ra ngoài đi xin cơm, làm kẻ ăn mày như vậy?". Người con cũng cảm thấy mất mặt, tìm đủ mọi cách, phái rất nhiều người tìm cha về. Sau khi tìm về rồi, thay quần áo mới cho ông, phụng dưỡng ông đàng hoàng. Đại khái qua một tháng sau, người cha này lại lén đi mất, lại đi xin ăn nữa. Người ta hỏi ông đang làm gì? Ông nói: "Cuộc sống của tôi như vậy mới tự tại, nhốt tôi trong đó hưởng thụ, việc này không tự tại, làm gì bằng mỗi ngày đi khắp nơi rong chơi, du sơn, ngoạn thủy, đi đến đâu ăn đến đó, đi đến đâu ngủ đến đó. Cuộc sống như thế, thoải mái biết bao, tự tại biết bao"

Ông có triết học nhân sinh của ông, có niềm vui thật sự của ông. Thông thường chúng ta nhìn thấy người xin ăn gọi là ăn mày. Thực tế ông làm ăn xin không phải vì bị bắt buộc, không phải vì gia đình không có ăn, gia đình ông rất giàu có. Ông là người vui vẻ, ông đã nhìn thấu hồng trần, cảnh giới của người này thật phi thường, tuyệt đối không phải người bình thường. Người thông thường cho là khổ, nhưng người xuất gia mới có nhiều lạc thú, sinh hoạt đơn giản, ít tạo nghiệp. Tâm địa thanh tịnh thì nhu cầu ít. Người xuất gia trước kia là "ba y một bát", cái gì cũng không có, cái này mới thật sự vui sướng, không có chút tích lũy nào, mỗi ngày ăn một bữa, một bữa cơm rất dễ kiếm. Hơn nữa người cúng dường cũng rất tôn kính, rất hoan hỷ. Chỉ ăn một bữa có đủ không? Đầy đủ rồi. Vì sao vậy? Vì tâm thanh tịnh. Thân thể chúng ta là một bộ máy, máy thì phải động, nó phải vận động, vận động thì cần có năng lượng để chuyển động nó. Năng lượng là từ ẩm thực mà có. Quý vị nên biết, năng lượng tiêu hao 95% là tiêu hao trên vọng tưởng, phiền não. Cho nên, người thế gian một ngày phải ăn ba bữa, còn

phải ăn điểm tâm, còn phải ăn khuya, thật là khổ. Kết quả ăn xong rồi thì sao? Ăn đến mức khắp người bệnh tật, bệnh từ miệng vào mà, làm sao họ không sanh bệnh được chứ? Người tu hành vọng tưởng ít, phiền não ít, họ tiêu hao năng lượng ít, cho nên mỗi ngày bổ sung một lần là đủ rồi. Cuộc sống như vậy không phải cầu cạnh người, vui sướng biết bao, hạnh phúc biết bao. Cho nên chúng ta đối với ẩm thực phải hiểu biết, tu hành là tu tâm thanh tịnh. Tâm địa càng thanh tịnh thì việc ăn uống của bạn nhất định tự nhiên sẽ giảm thiểu, không cần nhiều thì bạn đã đủ rồi. Cho dù ăn ba bữa thì bạn cũng ăn rất ít. Thể lực của bạn chắc chắn rất bình thường, nhất định rất khỏe mạnh. Người thế tục không hiểu được đạo lý này, không hiểu được cảnh giới này, cho đó là khổ, thực tế mà nói đó là thường lạc, chân lạc. "*Học đạo*", đạo là gì? Đạo tức là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, là giác mà không mê, là học cái này.

"***Tác tư thị hiện, thuận thế gian cố***".
(Thị hiện như thế để thuận theo thế gian).

Hai câu này đã nói rõ căn nguyên rồi. Các Ngài là thị hiện không phải lần này mới phát tâm xuất gia, các Ngài là thị hiện, đến để biểu diễn. Giống như Đức Bổn Sư Thích-ca của chúng ta. Vào ba ngàn năm trước Thích-ca Mâu-ni xuất hiện tại Ấn Độ [thị hiện] tám tướng thành đạo. Chúng ta đều nghĩ rằng Thích-ca Mâu-ni ngồi dưới cội Bồ-đề đêm nhìn sao trời bỗng nhiên đại ngộ thành Phật. Chúng ta chỉ thấy tướng này, trên thực tế trong kinh Phạm Võng Thế Tôn nói với chúng ta, Ngài lần này đến đây thị hiện làm Phật đã là lần thứ tám ngàn rồi. Chúng ta mới bỗng nhiên đại ngộ rằng: Ngài là "*tác tư thị hiện, tùy thuận thế gian*". Người thế gian đến đều phải tìm cha mẹ để đầu thai, nếu Phật xuất hiện tại thế gian này mà không có cha mẹ, từ trên trời giáng xuống thì Ngài giáo hóa chúng sanh sẽ khó. Chúng ta nhìn Ngài: Chúng ta là do cha mẹ sinh ra, còn Ngài thì từ trên trời xuống, vậy thì làm sao chúng ta có thể bằng Ngài được? Chúng ta làm sao có thể học thành đạo được? Chúng ta là cha mẹ sanh, Ngài cũng biểu diễn là do cha mẹ sanh, chúng ta từ nhỏ lớn lên, Ngài cũng từ nhỏ lớn lên, Ngài có thể thành Phật, chúng ta cũng có thể thành Phật, khiến chúng ta có thể tăng trưởng tín tâm. Ngài làm gương cho chúng ta xem.

Tuy là thị hiện, nhưng trên mặt giáo hóa mà nói thì đích thực là sự thật. Nếu chúng ta hiểu được đạo lý này, hiểu được phương pháp này, y giáo tu hành thì ngay đời này chắc chắn có thể ra khỏi tam giới, thoát sanh tử, thành Phật đạo. Cho thấy sự thị hiện của Thế Tôn không hề lừa dối chúng ta, đều là sự thật.

"***Dĩ định huệ lực, hàng phục ma oán***".
(Đem sức định huệ hàng phục ma oán).

Đây là **tướng thứ năm** hàng ma. Câu này ý nói tâm của đồng tu chúng ta thường không buông xả được, gọi là ma chướng, nghiệp chướng. Ma chướng và nghiệp chướng là cùng một việc. Thế nào là ma? Trước tiên chúng ta phải nhận thức được nó thì sẽ có phương pháp hàng phục nó. Nếu không nhận thức được nó thì chúng ta không cách gì đối phó được nó. Kinh Lăng-nghiêm có một tỉ dụ: Ví dụ chúng ta muốn bắt kẻ trộm thì bạn phải nhận biết nó, bạn mới có thể bắt được nó. Nếu không nhận biết được nó thì bạn đến chỗ nào để bắt nó? Tỉ dụ này rất hay. Như vậy ma là gì? Kinh Bát Đại Nhân Giác nói rất rõ ràng, rất minh bạch: Ma có bốn loại, chúng ta không thể không biết.

Thứ nhất là **ngũ ấm ma**, thân thể này của chúng ta là thân ngũ ấm. Ngũ ấm là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc là vật chất, nhục thân này của chúng ta gọi là sắc thân. Thọ, tưởng, hành, thức là tâm, cùng với tác dụng của tâm lý. Con người của chúng ta là do ngũ ấm kết hợp thành, bản thân của ngũ ấm chính là ma. Bạn xem thân này phiền phức biết mấy. Nếu không liễu sanh tử thì bạn làm sao thoát được ngũ ấm ma? Bồ-tát tu hành, trên con đường Bồ-đề có biết bao chướng nạn, căn nguyên đều là ngũ ấm. Trong kinh Lăng-nghiêm nói có năm mươi loại ấm ma, năm mươi loại lớn, năm mươi loại lớn này chính là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Trong mỗi ấm có mười loại, mười loại lớn, năm mươi loại ấm ma cho thấy ngũ ấm quả thật là cội nguồn của ma oán. Chúng ta phải nhận thức rõ ràng. **Loại thứ hai** là **phiền não ma:** Tham sân si mạn, những thứ này dày vò chúng ta. Ma nghĩa là dày vò, khiến thân tâm chúng ta không được thanh tịnh, không được tự tại, cái này rất khổ. **Thứ ba** là **thiên ma:** Loại này ở bên ngoài. Chúng ta gọi là hoàn cảnh bên ngoài, không phải từ nơi bản thân. Ngũ ấm, phiền não đều là tự thân, đều là từ bản thân mình. Không thuộc về hai loại này mà thuộc về sự chướng ngại ở bên ngoài thì gọi là thiên ma. Đây là chướng ngại của hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất ở bên ngoài. **Thứ tư** là **tử ma:** Con người không thể sống mãi trên thế gian, con người sẽ phải chết, chúng ta là người học Phật thì không nên kiêng kỵ. Người thế gian sợ chết, nghe đến chết thì không vui, rất không muốn. Chúng ta là người học Phật biết được có sanh tất có tử, chết là chuyện rất bình thường. Tuy nhiên, thọ mạng ngắn ngủi, công phu tu hành của chúng ta chưa thành tựu thì đã phải chết rồi, như vậy sự tu trì của kiếp này thật là vô cùng đáng tiếc, tu chưa xong mà. Cho dù được luân hồi trở lại thì vẫn bị cái "mê cách ấm". Sự việc của kiếp trước đã quên sạch sẽ, cho dù gặp được thiện duyên, gặp được

thiện tri thức tốt thì vẫn phải tu lại từ đầu. Mỗi vị đồng tu ngồi đây đều là người tái lai, đều là người trở lại trong kiếp quá khứ, đều đã từng tu trong đời trước cũng tu rất khá, thế mà vừa luân hồi đến kiếp này nghĩ xem như thế nào? Chúng ta sẽ hiểu rõ cái chết quả thật dày vò chúng ta. Nếu không chết thì sự tu học của chúng ta đã sớm thành tựu rồi.

Thế giới này có sanh tử luân hồi cho nên vô cùng rắc rối, chúng ta có thể tìm đến một nơi không có tử ma không? Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đến nơi đó thì mọi người đều là vô lượng thọ, hoàn cảnh này tốt lắm. Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều không có bốn thứ ma chướng này, còn thế giới này của chúng ta thì không một ai có thể tránh khỏi.

"*Oán*" là oán gia, thứ này vô cùng rắc rối. Oán gia là gì? Những chúng sanh mà chúng ta đã sát hại đến đòi mạng trả thù. Chúng ta chiếm lợi ích của người khác, thiếu nợ thì phải đòi nợ, thiếu mạng thì phải đền mạng, thiếu nợ thì phải trả nợ, đây là oán gia trái chủ. Vào năm 1979, tôi ở Hồng Kông, giảng Kinh Lăng-nghiêm tại giảng đường Quang Minh. Giảng đường Quang Minh là do lão Hòa Thượng Thọ Dã xây dựng. Trên giảng đường Ngài có treo một bộ đối liễn, tôi xem thấy rất cảm động. Câu trên viết: "*Phu thê thị duyên, hữu thiện duyên, hữu ác duyên, oan oan tương báo*" (vợ chồng là duyên, có thiện duyên, có ác duyên, oan oan tương báo). Câu dưới viết: "*Nhi nữ thị trái, hữu thảo trái, hữu hoàn trái, vô trái bất lai*" (con cái là nợ, có đòi nợ, có trả nợ, không nợ không đến). Ngài nói rất đúng, không sai chút nào cả. Chân tướng sự thật trong quan hệ giữa người và người trong thế gian là gì? Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, là làm những việc này, đây chính là oán. Chúng ta thật sự nhìn thấu việc thế gian rồi là tu định, tu huệ. Nhìn thấu là huệ, như như bất động là định, nhìn thấu sự việc rồi mới có thể hàng phục ma oán, nhất định phải nhìn thấu, phải buông xuống, nhìn thấu là huệ, buông xuống là định, vậy thì ma oán sẽ không quấy nhiễu bạn nữa. Cho nên nhất định phải có định huệ lực, không có định lực, không có trí huệ thì không thể nhìn thấu, không thể buông xuống. Từ sáng đến tối, từ mùng một đầu năm đến ba mươi cuối năm, bạn làm sao có thể thoát khỏi bàn tay của ma chứ? Đây là điều chúng ta cần phải giác ngộ, cần phải hiểu rõ.

"***Đắc vi diệu pháp, thành Tối Chánh Giác***".
(Đắc pháp vi diệu, thành bậc Tối Chánh Giác).

Đây là tướng **thứ sáu** trong tám tướng thành đạo. Thành đạo là thị hiện thành Phật, làm thế nào để thành Phật? Trong Di-đà Yếu Giải Ngẫu Ích Đại Sư nói rất

hay, Đức Thích-ca Mâu-ni Phật là do niệm Phật mà thành Phật. Câu nói này đích thực trước đây chưa từng nghe nói qua, trước đây chưa ai nói như vậy, [chỉ có] Ngẫu Ích Đại Sư nói như vậy. Ngài có chứng cứ, chứng cứ ở trong kinh A-di-đà. Chúng tôi mỗi ngày tụng kinh A-di-đà mà không phát hiện ra, Ngài vừa chỉ điểm, chúng tôi xem lại, quả thật không sai. Cho nên được "vi diệu pháp" tức là gặp được pháp môn niệm Phật này, pháp môn niệm Phật này là pháp tối vi diệu. Chúng sanh hữu tình trong chín pháp giới nếu thật sự gặp được rồi, thật sự tin tưởng thì niệm Phật sẽ thành Phật. Thế Tôn trong nhiều đại Kinh đại luận nói với chúng ta một nguyên lý rất quan trọng, đó là "*nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh*". Câu nói này quả là chân lý, nếu bạn muốn hỏi: Thế Tôn giảng kinh nói pháp bốn mươi chín năm, câu nói nào là quan trọng nhất, thì tôi sẽ cho bạn biết câu nói này là quan trọng nhất "*nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh*". Cho nên Phật dạy chúng ta niệm Phật, trong tâm chúng ta niệm Phật, tưởng Phật thì sẽ thành Phật, từ tâm tưởng sanh mà. Quý vị phải biết niệm cái gì thì thành cái đó. Đây cũng là nguyên lý trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói với chúng ta: "*Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Thức chính là tâm tưởng, thập pháp giới y chánh trang nghiêm từ đâu mà có? Là do tâm tưởng biến hiện ra. Thập pháp giới, chúng ta tưởng Phật thì hiện pháp giới Phật, tưởng Bồ-tát thì hiện pháp giới Bồ-tát, tưởng La-hán thì hiện pháp giới La-hán. Hiện nay người thế gian nghĩ những gì? Ngày ngày nghĩ phát tài, nghĩ phát tài là pháp giới gì? Là pháp giới của ngạ quỷ, tâm tham mà. Tham là ngạ quỷ, sân khuể là địa ngục, ngu si là súc sanh. Họ ngày ngày đều tưởng những thứ này, cho nên trong tương lai đều phải đi làm quỷ, bạn bảo có oan uổng không chứ? Hôm nay chúng ta đã hiểu rõ chân tướng sự thật này, hiểu rõ đạo lý này rồi thì chúng ta tưởng Phật "*ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật*". Nó là từ tâm tưởng mà sanh. Đây là "*pháp vi diệu, thành Tối Chánh Giác*". Mười phương ba đời tất cả chư Phật thành Phật đều từ đạo lý này, đều từ phương pháp này, từ đây chúng ta mới khẳng định, mới hoàn toàn tin tưởng. Cho nên quý vị nên nhớ kỹ: Bạn ngày ngày nên tưởng đến hạnh phúc, tưởng đến vui vẻ, đừng tưởng đến phiền não, đừng tưởng đến đau khổ, tại sao? Đều là từ tâm tưởng sanh mà, ngày tháng đã khổ lắm rồi mà ngày ngày bạn còn tưởng đến cái khổ, đó là trong khổ lại thêm khổ nữa. Tuổi đã cao rồi bạn nghĩ đến già thì lão hóa rất nhanh. Sau khi già rồi, người già đều có bệnh, ngày ngày đều nghĩ đến bệnh thì không bệnh cũng sanh ra rất nhiều thứ bệnh. Cho nên, cái này là tưởng già, tưởng bệnh, tưởng chết, đây là cách nghĩ không lành mạnh. Đây là căn bệnh nặng của tư tưởng kiến giải. Người học Phật chúng ta không nghĩ chuyện này mà ngày ngày chỉ tưởng A-di-

đà Phật, tưởng thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm, như thế là đúng. Đây là tâm lý khỏe mạnh nhất, chúng ta thường nói tâm lý khỏe mạnh, tâm lý vệ sinh, đây là tâm lý khỏe mạnh nhất, tâm địa thanh tịnh. Dùng tâm thanh tịnh để tưởng Phật, chúng ta mỗi ngày tụng kinh Vô Lượng Thọ, nghĩ tưởng những đạo lý, những cảnh giới, những lời giáo huấn mà Phật giảng trong kinh thì chúng ta sẽ giống như Phật vậy. Thường thường nghĩ tưởng, ngày ngày nghĩ tưởng, không hay không biết thì thành Phật rồi. Đây chính là sự gia trì của Thích-ca Mâu-ni Phật đối với chúng ta, đây là ân đức của Phật đối với chúng ta. Nếu Phật không dạy chúng ta thì chúng ta làm sao có thể biết được? Đây đích thật là chân tướng sự thật, là bí mật của vũ trụ, ở chỗ này Phật đã phơi bày nói rõ cho chúng ta rồi. Cho nên thành tối chánh giác chính là thành Phật.

Đoạn văn tiếp theo là **tướng thứ bảy: Chuyển pháp luân**.

"***Thiên nhân quy ngưỡng, thỉnh chuyển pháp luân***".
(Người trời quy ngưỡng, thỉnh chuyển bánh xe pháp).

"*Quy*" là quy y, "*ngưỡng*" là kính ngưỡng, cũng có nghĩa là tôn kính. "*Thỉnh chuyển pháp luân*", tức là thỉnh Phật thuyết pháp. Chúng ta nhìn thấy Phật vui vẻ như thế, tự tại như thế, trong kiếp nhân sinh, những gì Ngài biểu hiện đều chứa đầy trí huệ, chứa đầy đức năng. Đây đều là những thứ chúng ta mong cầu mơ ước hâm mộ. Chúng ta rất mong muốn Phật chỉ bảo cho chúng ta, Ngài làm cách nào để tu học thành tựu? Huống chi là sự thành tựu thù thắng hơn, không thể nghĩ bàn hơn đó là liễu sanh tử, thoát luân hồi. Ngài không có sanh tử, Ngài cũng không có luân hồi, không những Ngài đã đột phá luân hồi mà Ngài cũng đột phá luôn thập pháp giới. Đây là điều mà chúng ta rất muốn hiểu rõ, muốn biết, muốn học tập. Thỉnh Thích-ca Mâu-ni Phật đến chỉ dạy cho chúng ta, nói rõ đạo lý bên trong, nói rõ chân tướng sự thật để chúng ta dễ học tập.

"***Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian***".
(Thường đem pháp âm giác ngộ các thế gian).

"*Pháp*", ở đây có hai ý nghĩa, một là **đạo lý**, hai là **phương pháp.** Phật nói cho chúng ta đạo lý của vũ trụ nhân sinh, nói ra sự tướng, nói ra những phương pháp tu học làm thế nào đột phá những mê hoặc điên đảo của chúng ta, để chứng đắc chân tướng sự thật. "Thường" là không ngừng nói cho chúng ta, tuyên thuyết cho chúng ta. "*Giác chư thế gian*", "*chư thế gian*" này bao gồm lục đạo, bao gồm chúng sanh hữu tình trong chín pháp giới, đều cần sự chỉ dạy của Phật.

Bốn câu tiếp theo là lược giảng về thành quả của giáo học, hiệu quả của giáo học.

"***Phá phiền não thành***".
(Phá thành phiền não).

Phiền não của chúng ta quá nhiều, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. Phật trong lúc giảng kinh thuyết pháp, Ngài đem vô lượng vô biên phiền não quy nạp lại thành tám vạn bốn ngàn loại. Tám vạn bốn ngàn này là có con số, còn vô lượng vô biên thì không có số. Không thể mơ hồ tùy tiện mà nói tám vạn bốn ngàn, Ngài nói rõ cho chúng ta từng điều, từng điều, nói đủ tám vạn bốn ngàn điều. Người thời nay chúng ta thích đơn giản, sợ phiền phức, sợ rườm rà, sợ mất nhiều thì giờ, Phật biết điều này. Do đó, Phật lại quy nạp thành một trăm lẻ tám điều. Đây là cương lĩnh, một trăm lẻ tám loại, gọi là bách bát phiền não. Xâu chuỗi niệm Phật của chúng ta có một trăm lẻ tám hột, ý nói phải niệm A-di-đà Phật, niệm Giới, Định, Huệ để đoạn một trăm lẻ tám loại phiền não này, là mang ý nghĩa này. Thế nhưng một trăm lẻ tám vẫn chê rườm rà, phiền phức, cho nên Thiên Thân Bồ-tát làm quyển Bách Pháp Minh Môn Luận quy nạp những phiền não này một lần nữa thành hai mươi sáu loại. Như vậy thì dễ dàng rồi. Hiện nay, thông thường giảng kinh nói pháp, nói đến con số của phiền não đều y theo cách nói của Thiên Thân Bồ-tát. Hai mươi sáu loại này có sáu cái **căn bản phiền não**, hai mươi cái gọi là **tùy phiền não**. Ở đây chúng ta không cần nói kỹ hai mươi sáu thứ phiền não này.

Căn bản phiền não gồm tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Sáu thứ này gọi là căn bản. Ác kiến tức là tà tri, tà kiến. Phật thuyết pháp, chỉ dạy chúng ta làm cách nào nhổ trừ những phiền não này. Trong Hành Môn của Bồ-tát, tức là cương lĩnh tu hành của Bồ-tát và cũng là sinh hoạt thường nhật của Bồ-tát, cần phải tuân thủ sáu nguyên tắc này.

Chúng ta gọi đó là Lục Độ, sáu điều này tức là đoạn phiền não. Bố thí phá bỏn xẻn tham lam. Bạn xem phiền não này là phiền não căn bản. Thứ nhất chính là tham- tham sân si. Nhẫn nhục Ba-la-mật là phá sân khuể, Bát-nhã Ba-la-mật là phá ngu si. Bồ-tát tu Lục Độ, đối với bản thân chính là phá "*phiền não thành*". "Thành" là ví dụ, nó vô cùng kiên cố, rất khó công phá. Bồ-tát dùng phương pháp Lục Độ để công phá phiền não.

"***Hoại chư dục tiệm***".
(Lấp hào tham dục).

Chữ "*tiệm*" này là con sông để bảo vệ thành. Thành thị hiện nay đã không còn sông nữa, thành thị xưa kia thì có. Tại Trung Quốc đại lục vẫn còn gìn giữ được vài cái thành cổ, như ở Tây An vẫn còn tường thành, phía ngoài của tường thành là sông bảo vệ thành, con sông đó gọi là "*tiệm*", dùng để phòng thủ thành trì. Đây cũng là dùng để tỉ dụ. Chữ "*dục*" này là ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thùy. Phật thường nói trong kinh, đây là năm cái gốc của địa ngục. Nếu không nhổ trừ những thứ này mà muốn siêu vượt tam giới lục đạo thì khó lắm. Chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ cũng phải nhổ trừ những phiền não này thì mới có thể đi được. Chớ nghĩ rằng tôi niệm Phật, lúc lâm chung Phật sẽ đến tiếp dẫn tôi. Không sai. Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn, nhưng phía sau năm cái gốc của địa ngục vẫn buộc chặt bạn, Phật có kéo cũng kéo không nổi, bạn vẫn không đi được. Nhất định phải giảm nhẹ những thứ này. Chúng ta phải hiểu những thứ này đều có hại, có độc. Trong ý niệm có tham sân si thì cái tâm này có độc, không tốt, tâm hư rồi. Nếu trong thân thể chỗ nào có bệnh thì bạn đều biết đi tìm bác sĩ mau chóng phẫu thuật, cắt bỏ nó. Hiện nay tâm của bạn hư rồi mà bạn không hay biết, bạn không nôn nóng. Trong tâm có tham sân si thì tâm này hỏng rồi, là đại chướng ngại, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, phải hiểu rõ, phải buông xuống tham sân si thì chúng ta mới có thể làm Phật. Phật Bồ-tát không có tham sân si, Phật Bồ-tát tuyệt đối không lưu luyến ngũ dục lục trần, tâm của các Ngài là thanh tịnh, không có những thứ này.

Ngày nay trong tâm chúng ta có những thứ này thì tâm này sẽ có bệnh, sẽ có độc, tâm này không phải là tâm tốt, nhất định phải hết lòng niệm câu A-di-đà Phật để hồi phục lại tâm thanh tịnh của chúng ta. Cho nên công phu của người niệm Phật ở chỗ nào? Tâm tham vừa khởi dậy, niệm A-di-đà Phật đè tâm tham xuống. Tâm sân khuể vừa nổi dậy thì niệm A-di-đà Phật để cơn giận không phát lên nữa, tâm sân khuể cũng bị đánh tan. Người xưa thường nói: "*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*". "Niệm" là phiền não vọng tưởng, không sợ phiền não vọng tưởng khởi lên, chỉ cần giác ngộ cho nhanh, sự giác ngộ này tức là một câu Phật hiệu. Ý niệm thứ nhất là phiền não, ý niệm thứ hai là A-di-đà Phật thì sẽ đánh tan tạp niệm vọng tưởng phiền não. Đây gọi là thật sự biết dụng công, cách niệm Phật này mới gọi là đắc lực. Niệm lâu rồi thì vọng tưởng, phiền não tự nhiên ít dần, tự nhiên nhẹ đi. Vọng tưởng phiền não nhẹ rồi thì nó sẽ không sinh ra chướng ngại nữa, khi Phật đến tiếp dẫn thì bạn thật sự có thể buông xả được, thật sự có thể xả được sạch sẽ như vậy mới có thể theo Phật vãng sanh Tây Phương.

Cho nên đều không thể tham thế xuất thế gian pháp, phải hiểu rằng mọi thứ đều là giả, đều là không, nhất định không có một pháp nào bạn có thể đạt được. Trong Tâm Kinh nói lời chân thật: "*Vô trí diệc vô đắc*". Vô đắc là thật, đừng nghĩ rằng cái này là của tôi, cái kia cũng là của tôi, vậy thì hỏng hết, đó là tạo tam ác đạo vậy.

"***Tẩy trạc cấu ô, hiển minh thanh bạch***".
(Gột sạch cấu uế, hiển bày đức thanh tịnh).

Rời xa phiền não, ngũ dục thì tâm sẽ thanh tịnh, bởi vì những thứ này làm ô nhiễm tâm thanh tịnh của chính mình. Lúc này có thể xa lìa [cấu uế] thì sẽ "*phá mê khai ngộ*", phá mê rồi. Đại Đức Thiền Tông thường nói: "*Quýnh thoát căn trần, linh quang độc diệu*" (thoát hẳn căn trần, linh quang sáng tỏ). "Căn" là sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. "Trần" là cảnh giới bên ngoài: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Không những không nhiễm trần mà cũng không dùng căn nữa. Đúng như Ngài Giao Quang Đại Sư nói trong kinh Lăng-nghiêm, "*bỏ thức dùng căn*": dùng tánh trong căn mới thật là cao minh, giống với chư Phật Bồ-tát. "Kiến", dùng tánh thấy để thấy, không phải dùng nhãn thức. Thức là ô nhiễm, tánh là quang minh. "Linh quang độc diệu": nghe, không dùng nhĩ thức để nghe mà dùng tánh nghe để nghe, dùng căn tánh của sáu căn. Căn tánh là chân tâm, cũng gọi là chân như, cũng gọi là bổn tánh, dùng cái này. Đương nhiên câu này nói thì dễ mà làm thì rất khó. Chúng ta là phàm phu, nghiệp chướng sâu dày nên chắc chắn không biết cách dùng, suốt ngày vẫn là dùng sáu thức. Dùng sáu thức cũng có thể vãng sanh, ưu thế của chúng ta là ở chỗ này, đây gọi là đới nghiệp vãng sanh. Nếu dùng tánh trong căn thì không phải là đới nghiệp nữa. Nghiệp đó đã hoàn toàn tiêu trừ rồi, người như thế niệm Phật vãng sanh sẽ được phẩm vị cao, sanh đến thế giới Tây Phương là sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, không phải ở Phàm Thánh Đồng Cư Độ.

"*Hiển minh thanh bạch*", đây là "*linh quang độc diệu*", tâm địa thanh tịnh rõ ràng. Hai câu này nếu dùng lời của Đại Thế Chí Bồ-tát mà nói tức là "*đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*" (nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối), chúng ta dùng hai câu nói này của Đại Thế Chí Bồ-tát thì rất dễ hiểu. Công phu thuần thục rồi thì "*tự đắc tâm khai*" (tâm tự được khai ngộ). "*Hiển minh thanh bạch*" tức là cảnh giới của "tự đắc tâm khai", đây tức là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh của Thiền Tông. Chúng ta ngày nay vì sao không khai ngộ? Bởi vì có nghiệp chướng, có phiền não, có dục vọng làm chướng ngại mất tâm tánh quang minh của chúng ta, nên không thể khai ngộ. Quyết định sau khi nhổ bỏ những thứ này

thì trí huệ quang minh trong tâm tánh của chúng ta tự nhiên sẽ lộ ra, đó gọi là khai ngộ, đó gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thì thành Phật rồi. Ở đây nói rõ Phật nói pháp cho chúng ta là chúng ta có thể đạt tới những cảnh giới đó. Xin xem tiếp phần kinh văn tiếp theo.

"***Điều chúng sanh, tuyên diệu lý, trữ công đức, thị phước điền***".

(Điều phục chúng sanh, tuyên thuyết diệu lý, tích công lũy đức, gây tạo phước điền).

Đây là đoạn thứ hai vẫn nằm trong tướng thứ bảy chuyển pháp luân. Phía trước đoạn thứ nhất là "phá mê khai ngộ", nghiêng nặng về huệ, có huệ vẫn cần phải có phước. Phật được gọi là Nhị Túc Tôn, túc là đầy đủ, viên mãn. Nhị là hai thứ viên mãn, một cái là trí huệ viên mãn, một cái là phước báo viên mãn. Trí huệ và phước báo đều viên mãn. Phía trước là trí viên mãn, huệ viên mãn. Bây giờ dạy chúng ta tu phước, phước cũng phải viên mãn.

Tu phước báo bằng cách nào? "***Điều chúng sanh***", "***điều***" là điều ngự, điều lý. Chúng sanh có rất nhiều vọng tưởng, tạp niệm, phiền não, phải điều thuận chúng, khiến chúng có thể thuận pháp tánh, không trái ngược pháp tánh, như thế dần dần họ mới có thể viễn ly vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trước tiên phải điều thuận chúng, đây chính là chư Phật Bồ-tát dùng thiện xảo phương tiện chỉ dạy tất cả chúng sanh. Dùng phương pháp gì để điều thuận? Cần phải nói rõ, gọi là "*tuyên diệu lý*", "tuyên" là tuyên thị cũng tức là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. "Vũ trụ" là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta. "Nhân sinh" là chính chúng ta, vũ trụ nhân sinh đối với ta có quan hệ vô cùng mật thiết. Nói cách khác, Phật muốn cho tôi biết chân tướng hoàn cảnh sinh hoạt của chính tôi. Đã hiểu chân tướng rồi thì sẽ dễ làm, những gì nên buông xả thì chúng ta tự nhiên biết buông xả, nên giữ lấy thì chúng ta biết giữ lấy, nên xả bỏ thì chúng ta biết xả bỏ. Hiểu rõ rồi thì không cần người khuyên bảo nữa. Ngày nay rất nhiều người khuyên bảo chúng ta phải xả, vì sao chúng ta vẫn không chịu xả? Vì chưa nắm rõ chân tướng sự thật. Bạn bảo tôi xả, tôi sẽ hỏi vì sao tôi phải xả? Vì sao những người kia không xả? Vì sao bắt tôi phải xả? Chưa nắm rõ chân tướng sự thật thì nhất định phải nói rõ ràng. "*Tuyên diệu lý*" là điều trong Phật Pháp thường nói là khai thị ngộ nhập. Phật khai thị cho chúng ta, bản thân chúng ta phải có thể ngộ nhập. Ngộ nhập là việc của chúng ta, việc của học trò, còn thầy là khai thị nói rõ cho chúng ta. "*Trữ công đức*", "*công đức*" là quan trọng, "*công*" là công phu, gọi là "có một phần cày cấy, nhất định có một phần thu hoạch", nhất định phải hiểu rõ công đức, phải biết cách tu tập. Phần dưới, A-di-đà Phật làm gương cho

chúng ta, lúc Ngài chưa thành Phật, còn đang tu đạo Bồ-tát thì tích công lũy đức, ngài thật biết tu. Chúng ta cử một thí dụ để nói: trì giới là công, được định là đức, trì giới thì được định. Tu định là công, khai trí huệ là đức. Cho nên Giới, Định, Huệ tam học, cái trước là công, cái sau là đức. Cùng một đạo lý, bố thí là công, phá trừ bỏn xẻn tham lam là đức. Trì giới có công, phá ác là đức. Nhẫn nhục là công, đoạn trừ sân khuể là đức, điều này chúng ta nhất định nhận thức rõ ràng, cái gì gọi là công cái gì gọi là đức. **Công đức và phước đức không giống nhau**. Công đức có thể đoạn phiền não, công đức có thể phá vô minh. Bởi vì định thì đoạn được phiền não, huệ thì có thể phá vô minh, có thể giúp bạn liễu sanh tử, xuất tam giới, viên thành Phật đạo, việc này đều phải nhờ vào công đức. Phước đức cũng rất quan trọng, phước đức giúp bạn độ chúng sanh. Nếu bạn không có phước báo thì bạn độ chúng sanh sẽ khó khăn hơn. Chúng sanh ngu si, họ rất thích thân cận người có đại phước báo, chúng sanh nhìn thấy người không có phước báo là chán ghét. Cho nên Phật nhất định phải giáng sanh trong gia đình đế vương, mọi người kính ngưỡng, ngưỡng mộ Ngài, sẽ theo Ngài học Phật. Nếu Phật xuất hiện trong một gia đình ăn xin thì chẳng ai đếm xỉa đến, học vấn có cao hơn, đạo đức có tốt hơn thì cũng không ai muốn thân cận. Người đời mê đắm vào thân phận và địa vị, Phật cũng hằng thuận chúng sanh, Ngài có phương tiện thiện xảo của mình. Cho nên nhất định phải biết tu phước. "*Thị phước điền*" là chỉ người thế gian rất coi trọng phước báo, phải làm cách nào để tu phước? Điểm này quý vị đồng tu phải luôn luôn ghi nhớ, phải nhận thức rõ ràng. Phước báo phần nhiều là tu từ kiếp trước. Trong kinh Phật thường nói nhân quả thông ba đời, lại nói với chúng ta: "*Dục tri quá khứ nhân, kim sanh thọ giả thị*" (muốn biết nhân đời trước, xem quả hưởng đời này), nghĩa là nếu bạn muốn biết đời quá khứ tu nhân gì thì Phật nói với chúng ta những gì bạn thọ nhận trong kiếp này chính là nhân. Sự thọ nhận trong kiếp này là quả báo, nhân như thế nào thì nhất định được quả như thế đó, nhân quả tương ưng. "*Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*" (Muốn biết quả tương lai, xét nhân gieo hiện tại). Nếu chúng ta muốn biết quả báo kiếp sau của chúng ta như thế nào, thì Phật nói với chúng ta những gì chúng ta tạo tác trong kiếp này chính là quả. Kiếp này, nếu chúng ta tạo tác nhân thiện thì kiếp sau nhất định là quả thiện, kiếp này tạo nhân ác thì kiếp sau nhất định là ác báo. "*Nhân duyên quả báo tơ hào không sai*". Cho nên giàu có là từ đâu đến? Giàu có là do bố thí tài mà có. Bạn không chịu bố thí tài thì bạn làm sao được giàu có? Cho nên phải biết, giàu có là quả báo, bố thí tài là nhân. Phải biết tu nhân. Thông minh trí huệ là quả báo, bố thí pháp là nhân. Khỏe mạnh trường thọ là quả báo, bố thí vô úy là nhân. Khoảng hai tháng trước tôi giảng kinh tại Vancouver,

Canada. Hội trưởng Hội Phật giáo tại Vancouver là lão cư sĩ Phùng Công Hạ năm nay đã 92 tuổi nhưng nhìn giống như người 60 tuổi, vừa có tiền lại vừa thông minh, trí huệ. Ông ở bên đó giảng Kinh Lăng-nghiêm, vừa khỏe mạnh, vừa trường thọ. Ông đứng ở đó, tôi nói: "Ông chính là một ví dụ tốt, đời quá khứ ông đã bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, ba thứ bố thí ông đều làm đủ cả". Ngày nay quả báo của ông đã bày rõ ra ngay trước mắt chúng ta rồi. Bạn không tu nhân thì làm sao có được quả báo. Tôi kiếp quá khứ không có tu, hiện nay lại muốn cuộc sống tốt hơn một chút thì phải làm sao? Dốc sức tu thì cũng có thể được.

Ông Viên Liễu Phàm trong đời quá khứ tu không đủ cho nên cuộc sống rất khổ, gặp được Thiền Sư Vân Cốc, Thiền Sư liền đem phương pháp tu phước trong Phật Pháp, "*thị phước điền*", nói cho ông. Ông thật sự làm, cả nhà đều làm. Lúc tuổi già, phước báo lúc tuổi già là do kiếp này ông tu được, không phải ông tu ở đời trước, ngay đến thọ mạng cũng được kéo dài. Khổng tiên sinh đoán vận mạng cho ông nói ông chỉ được 53 tuổi mà ông sống đến hơn 70 tuổi. Trong mạng ông không có con nhưng ông có hai đứa con hiếu thuận. Giàu có, con cái, khỏe mạnh, trường thọ đều do chính ông tu được trong kiếp này. Cho nên hiện giờ chúng ta tu, đợi tuổi già hưởng vẫn còn kịp. Hiện giờ nếu không chịu tu, hưởng hết rồi thì sẽ không còn nữa. Bạn nhất định phải biết được đạo lý này, biết được chân tướng sự thật này thì bạn mới biết phải nên làm cách nào. Tự cầu nhiều phước, đây chính là lợi ích chân thật của Phật pháp.

Những năm trước, khi tôi giảng kinh cũng thường nói với quý vị, bản thân tôi cũng là một ví dụ. Tôi đời quá khứ có tu huệ, không tu phước nên có một chút thông minh trí huệ, nhưng không có chút phước báo nào, hơn nữa thọ mạng lại ngắn. Lúc trước coi bói, xem tướng đều nói tôi không qua khỏi 45 tuổi, tôi rất tin. Cho nên tôi học Phật, tôi đã đem thời gian ngày giờ hoạch định đến 45 tuổi, 45 tuổi phải chết rồi không cách gì hơn. Cho nên phải tu cho đàng hoàng, phải hết lòng mà làm. Bây giờ tôi sắp 70 tuổi rồi, tuổi thọ này là do kiếp này tu được, không phải do kiếp trước. Hiện nay, tôi còn cảm thấy mình rất có phước báo, sống rất hạnh phúc, rất vui sướng, đều là do kiếp này tu được. Tôi đạt được lợi ích chân chánh của Phật Pháp nên tôi mới mách cho quý vị, nếu tôi không đạt được lợi ích chân thật thì tôi không dám quả quyết nói với quý vị. Tôi thật sự đạt được, chứng minh những lời nói trong Phật Pháp là chân thật bất hư, mỗi lời nói đều là chân thật. Cho nên khi tôi nói với quý vị là vô cùng khẳng định, nhất định không phải là mơ hồ mà đích thân tôi đã đạt được. Đây là nói với chúng ta về phước điền. Trong tất cả sự bố thí, Phổ Hiền Bồ-tát nói **pháp bố thí là thù thắng**

đệ nhất, trong pháp gồm cả tài và vô úy bố thí. Bạn có thể tu pháp bố thí thì đó là điều thông minh nhất, quả báo mà bạn có được cũng nhanh nhất, rõ rệt nhất. Trước kia, khi tôi học ở Đài Trung, thầy Lý thấy trong số bạn học có người rất bạc mệnh, người bạc mệnh có thể nhìn từ tướng ở trên mặt, tướng đoản mạng, không có phước báo. Thầy Lý liền khuyên họ phát tâm giảng kinh, phước báo giảng kinh là lớn nhất và cũng nhanh nhất, cho nên ngài thường tìm những người này khuyên họ học giảng kinh, khuyên họ phải nỗ lực tu bố thí pháp. Cách chuyển vận mạng này đích thực là chuyển nhanh hơn so với các thứ bố thí khác, hiệu quả cũng vô cùng rõ rệt.

"***Dĩ chư pháp dược, cứu liệu tam khổ***".
(Đem pháp dược cứu chữa ba khổ).

"*Tam khổ*" là nói với chúng sanh, vô số chúng sanh đều ở trong ba cái khổ này, "*tam khổ*" là nói về cái gì? Dục giới, sắc giới, vô sắc giới, tức là nói lục đạo luân hồi, tức là dùng Phật Pháp cứu vớt lục đạo luân hồi. Phật pháp quảng đại không bờ mé, làm thế nào có thể thực hành vào trong đời sống của chúng ta? Điều này vô cùng quan trọng. Nếu không thể thực hành vào trong sinh hoạt hằng ngày thì Phật Pháp này chỉ là nói huyền nói diệu, chúng ta vẫn không được thọ dụng. Cho nên "chư pháp" này, chúng ta nhất định phải tìm được cương lĩnh của nó: đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, có vậy mới dễ tu. Trong Tịnh Tông, sự tu học của chúng ta quy nạp thành năm khoa mục, như vậy thì mọi người rất dễ nhớ. **Thứ nhất là tu phước**, không có phước là không được. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật dạy cho chúng ta Tam Phước, ba điều này rất quan trọng. Thế Tôn tuyên nói nó là "*chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*". Nói cách khác, Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai muốn thành Phật nhất định phải xây dựng trên cơ sở này, rời khỏi cơ sở này thì không cách gì thành Phật được. Bạn mới biết ba điều này là đại căn đại bổn trong sự tu hành của chúng ta.

Phước thứ nhất: **Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp**. Chúng ta có nghiêm túc để làm không? Nếu không nghiêm túc để làm thì Phật pháp mà bạn đã học hoàn toàn không có kết quả. Cho dù một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, điều này quý vị nhất định phải ghi nhớ. Vì sao? Vì ba đời chư Phật đều lấy đây làm nền tảng tu hành, bạn không có nền tảng thì làm sao được. Không có một vị Phật nào mà không hiếu thuận cha mẹ, không có một vị Bồ-tát nào mà không hiếu thuận cha mẹ. Chúng ta không hiếu thuận cha mẹ, vậy thì bạn đừng học Phật nữa, bạn đừng nhắc đến nữa. Học Phật phải bắt đầu từ đâu? Từ chỗ hiếu thuận cha mẹ. Có

nhiều người niệm Phật đã sơ suất điều này, cho nên niệm Phật cả một đời mà cũng không thể vãng sanh.

Trước kia thầy Lý Bỉnh Nam thường nói: "Ở Đài Trung, (người niệm Phật ở Đài Trung rất nhiều) một vạn người niệm Phật thật sự có thể vãng sanh chỉ có năm, ba người mà thôi". Vì sao nhiều người như vậy không thể vãng sanh? Vì không có nền tảng, không nghiêm túc tu nền tảng này. Phàm có thể vãng sanh, bạn thử đi hỏi thăm xem, họ nhất định làm được điều kiện căn bản này. Họ biết hiếu thuận cha mẹ, họ biết tôn kính sư trưởng, tôn sư trọng đạo, tâm của họ từ bi, nhất định có thể trì ngũ giới tu thập thiện, người như thế mới có thể vãng sanh. Chúng ta thấy trong kinh điển như Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh A-di-đà, Phật thường nói "*thiện nam tử, thiện nữ nhân*". Nếu Tam Phước này làm không được thì không phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Niệm Phật vãng sanh thì phải là thiện nam tử thiện nữ nhân. Tiêu chuẩn của thiện tức là bốn câu này, nó vô cùng quan trọng. Nhất định không thể sơ suất, nếu đời này bạn thực sự muốn sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn không được lơ là, phải hết lòng cố gắng để làm.

Phước thứ hai: **Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi**.

Phước báo này lại càng lớn hơn.

- Thọ trì Tam Quy: Tam Quy trên hình thức thì mọi người đều đã thọ rồi. Khi tôi ở Đài Bắc, có một đồng tu rất cảm khái nói với tôi rằng: "Rất nhiều người đã thọ Tam Quy rồi nhưng không hiểu Tam Quy là gì, cứ nghĩ rằng đã quy y một vị Pháp sư", điều này là sai lầm. Chúng tôi có một quyển sách nhỏ nói về truyền thọ Tam Quy. Ở bên ngoài có tặng để kết duyên. Những vị đã thọ Tam Quy rồi hoặc chưa thọ Tam Quy đều nên xem thêm vài lần để hiểu thế nào là Tam Quy Y. Quy y từ đâu? Nương nhờ cái gì? Phải rõ ràng, không thể sai lầm. Đây là căn bản của tu hành, là nền tảng của tu hành. Từ Tam Quy Y lại phát tâm trì giới luật. Nếu chúng ta quả thật đã làm được ngũ giới, thập thiện rồi thì nhất định được sanh Tịnh Độ. Những giới điều khác thì khó không dễ dàng, chỉ cần làm ngũ giới, thập thiện cho tốt là được rồi. Cho dù đã xuất gia, Hoằng Nhất Đại Sư nói rất hay (Hoằng Nhất Đại Sư trong cuốn giảng ký có vài trang diễn giảng. Trước kia giảng tại Phật học viện Mân Nam ở Hạ Môn), Ngài nói: "Trung Quốc sau thời Nam Tống đã không còn Tỳ-kheo chân chánh nữa". Chúng ta thọ những giới này chỉ là hình thức, hữu danh vô thực, điều này tự mình phải biết rõ. Cho nên Ngẫu Ích Đại Sư là người nghiên cứu giới luật, một đời Ngài chỉ tự xưng là Bồ-tát Giới Sa-

di. Ngài không dám xưng Tỳ-kheo, chỉ xưng là Bồ-tát Giới Sa-di. Đồ đệ của Ngài là Thành Thời Pháp Sư - Ngẫu Ích Đại Sư toàn tập là do học trò của Ngài biên tập xuất bản. Người này đối với Phật pháp cũng có sự cống hiến rất lớn. Nếu không có người này thì trứ tác của Ngẫu Ích Đại Sư không cách gì lưu truyền đến hậu thế được. Pháp sư thay thầy lưu thông. Bởi vì thầy tự xưng là Sa-di nên phận làm đệ tử không dám xưng là Sa-di, vậy phải xưng thế nào? Xuất Gia Ưu-bà-tắc. Thành Thời Pháp Sư là người đầu tiên tự xưng là Xuất Gia Ưu-bà-tắc. Vào đầu năm Dân Quốc, Hoằng Nhất Đại Sư cũng tự xưng như vậy, Xuất Gia Ưu-bà-tắc, đây là sự thật. Cho nên người xuất gia như chúng ta có thể làm tốt ngũ giới, thập thiện thì là một vị Xuất Gia Ưu-bà-tắc, danh xứng với thực, như vậy cũng nhất định được sanh Tịnh Độ. Cho nên không phạm uy nghi, giữ lễ tiết, giữ quy củ, làm người một cách quy củ, vậy là đúng. Đây là phước thứ hai.

Phước thứ ba là chỗ tu của Bồ-tát Đại Thừa: "**Phát Bồ-đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả**". Phát Bồ-đề tâm là chân chánh giác ngộ, chân chánh hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Thâm tín nhân quả là chỉ niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, nhất định tin niệm Phật thành Phật. Đại Thế Chí Bồ-tát nói: "*Ức Phật niệm Phật hiện tiền, đương lai tất định kiến Phật*, *bất giả phương tiện tự đắc tâm khai*" (Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật, không nhờ đến phương tiện nào khác mà tâm tự được khai ngộ). Chúng ta đối với việc này không chút hoài nghi, đây gọi là thâm tín nhân quả. Độc tụng Đại Thừa, chúng ta mỗi ngày tụng Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, đời này chúng ta tận hết sanh mạng để phụng hành, thọ trì, vâng theo. Chúng ta phải học cho thật thuộc, phải hiểu rõ ràng những đạo lý được giảng bên trong, nhất định phải ứng dụng nó vào trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đối người, tiếp vật đều tuân theo lời giáo huấn của Phật. Khuyến tấn hành giả, chúng ta y theo phương pháp này tu hành, chúng ta có nghĩa vụ, có trách nhiệm đi tuyên dương, khuyên bảo mọi người tu học Pháp môn này, khiến tất cả mọi người đều có được lợi ích thù thắng nhất của Phật Pháp. Đây là Tam Phước trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, phải ghi nhớ thật thuộc, rất rõ ràng, rất minh bạch. Trong sinh hoạt hằng ngày chúng ta nhất định phải tuân theo. Đây là căn bản của phước điền.

Con người không thể rời xa xã hội mà sinh tồn. Nói cách khác, con người không thể rời xa quần chúng, con người phải làm các hoạt động xã hội, phải sống cuộc sống tập thể. Do đó, Phật dạy chúng ta sống chung phải tu "**Lục Hòa**". Lục hòa cũng là giới điều căn bản của chúng ta, tức là phải tu lục hòa kính. Trong Lục

Hòa, điều thứ nhất là "**kiến hòa đồng giải**", tức là hiện nay thế gian gọi là xây dựng nhận thức chung. Cách nghĩ cách nhìn của chúng ta phải giống nhau, phải tương đồng, như thế mới có thể chung sống hòa mục. Sự giáo hóa của các bậc Thánh Hiền thế xuất thế gian không có gì khác là giúp chúng ta xây dựng nhận thức chung, như thế xã hội mới có thể hài hòa, thế giới mới có thể đại đồng.

Điều thứ hai là "**giới hòa đồng tu**". Giới là thủ pháp (giữ pháp), Phật dạy chúng ta giới luật, chúng ta phải tuân thủ. Pháp luật của một quốc gia, phong tục tập quán, quan niệm đạo đức của xã hội đều phải tuân thủ. Đây là giới hòa đồng tu. Dưỡng thành một tinh thần giữ pháp, giữ quy củ như vậy sẽ khiến kiến giải giống nhau, tư tưởng rất tương đồng, người người đều có thể giữ pháp.

Sau đó mới có thể thật sự làm đến "**thân hòa đồng trụ**", "**khẩu hòa vô tranh**", "**ý hòa đồng duyệt**". Mọi người hoan hỷ sống chung một nơi, như vậy mới là hạnh phúc vui vẻ. Điều sau cùng là "**lợi hòa đồng quân**", "lợi hòa đồng quân", ý nói mức sinh hoạt của chúng ta phải kề cận, giàu nghèo không thể có khoảng cách quá lớn, khoảng cách khác biệt quá lớn sẽ dẫn đến sự động loạn trong xã hội. Cũng tức là nói người giàu chịu bố thí, giàu phải chịu bố thí, phải biết bố thí. Đây là tu phước. Kẻ bần tiện mà biết tu phước thì xã hội này sẽ hài hòa, quốc gia sẽ thái bình, không thể có động loạn. Đây là nhân tố vô cùng quan trọng.

Người người đều giữ được lục hòa, cổ nhân thường nói: "Gia hòa vạn sự hưng", gia đình phải hòa mục, tuân thủ lời giáo huấn của Phật thì gia đình bạn sẽ hòa. Tứ chúng trong tự viện, đạo tràng của chúng ta có thể hòa mục thì đạo tràng sẽ hưng vượng. Trong công ty, hãng xưởng, ông chủ và công nhân có thể tu Lục Hòa Kính thì hãng của bạn mới hưng thịnh, sự nghiệp của bạn mới thuận lợi, mới được thành công. Cho nên, từ một gia đình cho đến công ty, đến xã hội, đến quốc gia, thậm chí đến cả thế giới, người người đều có thể tu Lục Hòa Kính thì thế giới này sẽ hòa bình, tự nhiên đại đồng. Do đây có thể biết sự chỉ dạy của Phật không phải là nói huyền nói diệu, mà là chân thật mang đến hạnh phúc cho chúng ta, thật sự giải quyết nhiều sự quấy nhiễu, nhiều sự tranh luận cho chúng ta. Ngài thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết. Từ trên nền tảng này mà xây dựng Phật Pháp thì chính là: Tam Học, Lục Độ, Thập Đại Nguyện Vương. Chúng ta từ năm khoa mục này, từ cương lĩnh đơn giản này mà nghiêm túc tu học thì sẽ được lợi ích thù thắng không gì sánh bằng. Điều này cũng như trong đại kinh nói: "*Một là tất cả, tất cả là một*". Cho nên Pháp môn này chính là toàn thể Phật pháp (Pháp

môn này là sự lợi ích của toàn thể), là lợi ích rốt ráo viên mãn thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết được tam khổ.

"***Thăng quán đảnh giai, thọ Bồ-đề ký***".
(Làm phép quán đảnh, thọ ký Bồ-đề).

Phần trước đã thưa cùng quý vị, trong bộ kinh này bao gồm tất cả Pháp môn, vô lượng Pháp môn. Hai câu nói này là trong Mật Tông, người thời nay rất quen thuộc. "Quán đảnh" là cách tu trong Mật Tông. Trong Phật Pháp, cách tu học của Mật Tông là thuộc về Phật Pháp cao cấp, điều này quý vị nên hiểu. Nếu dùng trường học thời nay để làm tỉ dụ thì Mật Tông là viện nghiên cứu, là sở nghiên cứu, đây là Phật Pháp cao cấp. "Quán" nghĩa là từ bi, gia trì. "Đảnh" là Pháp môn tối cao, "đảnh pháp" là không có gì cao hơn nữa. Phật đại từ, đại bi đem phương pháp tối cao truyền thọ cho bạn, đây gọi là quán đảnh. Cho nên quý vị xin chớ hiểu lầm là vị Thượng Sư lấy một chút nước vẩy lên đầu bạn thì gọi là quán đảnh. Nếu quán đảnh như vậy, mỗi ngày lúc bạn đi tắm thì cách quán này còn thoải mái hơn. Điều này phải biết. Chân chánh quán đảnh là Phật đem phương pháp tối cao đệ nhất truyền thọ cho bạn. Trên mặt hình thức, sự quán đảnh này là nghi thức. Nghi thức không quan trọng, thực chất mới quan trọng. Vậy bây giờ chúng ta hiểu rõ rồi, bộ kinh này là đỉnh điểm chí cao vô thượng trong tất cả kinh điển của Đức Thích-ca Mâu-ni Phật. Chúng ta được bộ kinh này tức là Phật đã quán đảnh cho chúng ta rồi. Chúng ta tụng bộ kinh này một lần từ đầu đến cuối thì không chỉ Thích-ca Mâu-ni Phật mà A-di-đà Phật và mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đã quán đảnh cho chúng ta một lần rồi. Tụng hai lần thì quán đảnh hai lần, tụng ba lần thì được quán đảnh ba lần. Chẳng vị Thượng Sư nào sánh bằng, hà tất phải đi tìm những thứ phiền phức ấy. Tự mình ở nhà, tất cả chư Phật Như Lai đã quán đảnh cho bạn rồi. Bạn phải biết, phải hiểu rõ ý nghĩa này. Nhất định không thể hiểu lầm.

Cận đại có lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, Ngài từng học Mật Tông. Trong Mật pháp, Ngài cũng đạt được trình độ khá cao, Ngài là Kim Cang A-xà-lê. Trong Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ, Ngài giải thích đoạn này rất rõ ràng, minh bạch, Ngài không lừa dối người, Ngài đã nói như vậy. "Thọ Bồ-đề ký", có thể nói phần cuối của bộ kinh này Phật đã phổ biến thọ ký cho chúng ta rồi, nói rõ: Chúng sanh thế giới Ta-bà niệm Phật, tương lai sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thành tựu tại thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau đó đến những thế giới khác thị hiện thành Phật độ hóa chúng sanh đều gọi là Diệu Âm Như Lai. Như vậy là Phật đã thọ ký cho chúng ta ngay trong bộ kinh này rồi. Lần đầu tiên chúng tôi giảng

Kinh Vô Lượng Thọ tại Singapore, một hôm có lễ quy y, đồng tu quy y hình như có hơn 270 người, không kịp đặt pháp danh, tôi liền nghĩ trong kinh đã thọ ký cho chúng ta tương lai chúng ta đều là Diệu Âm Như Lai, hiện tại tất cả đều là Diệu Âm cư sĩ, cho nên chúng tôi liền dùng Diệu Âm làm pháp danh, điều này rất hay, rất thân thiết. Tên của chúng ta trong Kinh Vô Lượng Thọ, đó là Phật đã thọ ký cho chúng ta, bây giờ là Diệu Âm cư sĩ, tương lai là Diệu Âm Như Lai. Bạn xem điều này thật thân thiết biết mấy! Đây là thọ Bồ-đề ký. Cho nên, chúng ta thọ trì Tam Quy, dùng pháp danh Diệu Âm là từ Kinh Vô Lượng Thọ. Phật đã thọ ký cho chúng ta như thế thì còn sai được sao? Cho nên pháp danh này là do Phật đặt không phải do tôi đặt.

"***Vị giáo Bồ-tát, tác A-xà-lê, thường tập tương ưng vô biên chư hạnh, thành thục Bồ-tát vô biên thiện căn***".

(Vì giáo hóa Bồ-tát nên làm A-xà-lê, thường tu tập vô biên các hạnh tương ứng, thành tựu vô biên thiện căn cho hàng Bồ-tát).

Đây cũng là một đoạn nhỏ trong đoạn chuyển pháp luân. Điều này quả thật vô cùng hiếm có. Trong đoạn chuyển pháp luân có thể nói rằng: Hiển, Mật, Tông, Giáo đều nói đến cả. Văn tự không nhiều, nhưng nói rất viên mãn, khiến chúng ta xem thấy thật sanh tâm hoan hỷ, thật sự tin bộ kinh này là cô đọng của tất cả kinh điển. Pháp môn này là tổng cương lĩnh của tất cả Pháp môn. *Nhất tu, nhất thiết tu* (tu một pháp môn là tu tất cả pháp môn) thì tâm này mới thật sự an ổn, không còn hoài nghi nữa. A-xà-lê cũng là lối xưng hô trong Mật Tông. Trong Hiển Tông chúng ta thường xưng là Pháp Sư. Thực tế mà nói, cách gọi A-xà-lê trong Hiển, Mật đều thông dụng, nhưng hiện nay theo thói quen nên Mật Tông gọi là A-xà-lê, Hiển Tông gọi là Pháp Sư. Đây là Phạn ngữ, ý nghĩa của nó là quỹ phạm sư (thầy mô phạm), tức là ngôn hạnh của họ có thể làm mẫu mực, làm mô phạm cho chúng ta.

"*Thường tập tương ưng vô biên chư hạnh*", câu nói này vô cùng quan trọng. Chữ "thường" nghĩa là không gián đoạn, chữ "tập" nghĩa là học tập, phải có tâm hạnh tương ưng với Phật pháp. Phật Bồ-tát có tâm như thế nào thì tâm của chúng ta phải giống như Phật Bồ-tát, nguyện của chúng ta phải giống như Phật Bồ-tát, ngôn ngữ hành vi cũng giống như Phật Bồ-tát, đây tức là "*tương ưng vô biên chư hạnh*". Có lẽ quý vị sẽ hỏi: "Tôi ở tại gia, hiện tôi đang kinh doanh buôn bán, tôi đi làm, tôi đang làm một ngành nghề nào đó, vậy tôi phải tu cách nào?". Có, đều có khuôn mẫu, 53 tham vấn của Thiện Tài Đồng Tử trong Kinh Hoa Nghiêm, 53 vị thiện tri thức đó đại diện cho nam, nữ, già, trẻ các ngành các nghề. Bạn xem

mình đang làm ngành nghề nào thì hãy đi tìm vị Bồ-tát nào giống với ngành nghề của bạn rồi bạn học theo họ, vậy là đúng rồi. Giáo pháp của Phật rất viên mãn, 53 tham vấn thực tế mà nói chính là sự triển khai của bốn câu này, là cách thuyết minh tường tận của bốn câu này. Thuyết minh tường tận là trong Tứ Thập Hoa Nghiêm, 40 quyển. Ở chỗ này của chúng ta chính là "*vị giáo Bồ-tát, tác A-xà-lê, thường tập tương ưng vô biên chư hạnh, thành thục Bồ-tát vô biên thiện căn*", mấy câu này đã nói tường tận hết cả Kinh Tứ Thập Hoa Nghiêm rồi. Đây chính là tổng cương lĩnh của 53 tham vấn. Mục đích của giáo học là thành thục vô biên thiện căn cho Bồ-tát. Thiện căn Bồ-tát viên mãn thì là thành Phật rồi.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết. Chúng ta học tập đến đây.

A-di-đà Phật!